

● VOU シリーズ (オーバル&ユニバーサル)

□ 特徴

- ✓ 平面または曲面の長尺ワーク搬送
- ✓ 小物ワークに高い吸着力
- ✓ 導電性シリコンはPCB ボード、電子部品の搬送に最適



▶ 適用分野

- ・ 半導体チップ (PCB ボード)、電子部品、パイプ
- ・ 小型ガラス容器 (ex. アンブル)



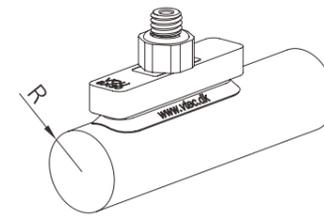
品番表示

VOU 15X45 - N F 18F - L 1820TN

①	パッド径 Ø (mm)	VOU 4X10 VOU 4X20 VOU 6X10 VOU 6X20 VOU 8X20 VOU 8X30 VOU 10X30	②	材質	<ul style="list-style-type: none"> N - NBR S - シリコン WS - 白シリコン HS - 耐熱シリコン CS - 導電性特殊材料 U - ウレタン 	④	ネジ径	M5M - M5 X 0.8 オネジ VOU 4X10, 4X20, 6X10, 6X20, 8X20, 8X30, 10X30 M5F - M5 X 0.8 メネジ 18M - G1/8" オネジ 18F - G1/8" メネジ VOU 15X45, 20X60
③	フィルタ	<ul style="list-style-type: none"> 無記号 - 基本形 F* - メッシュフィルタ付 	⑤	レベルスプリング (123ページ参照)	L507TN - VOU 4X10, 4X20, 6X10, 6X20, 8X20, 8X30, 10X30 L1820TN - VOU 15X45, 20X60 L1850TN - VOU 15X45, 20X60			

*VOU15X45、VOU20X60のみ適用

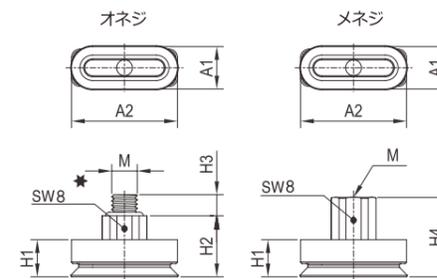
最大搬送力



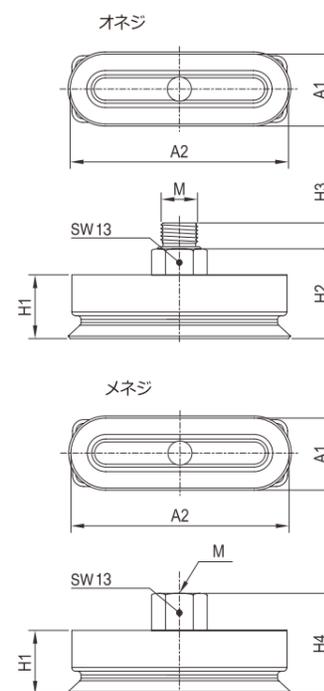
品番	垂直搬送力 (kg)	パッド容積 (cm³)	最小曲率半径 R (mm)	重量 ≒ (kg)
VOU 4X10	0.205	0.064	3.5	0.00031
VOU 4X20	0.347	0.094	3.5	0.00036
VOU 6X10	0.256	0.081	4.5	0.00031
VOU 6X20	0.603	0.137	4.5	0.00037
VOU 8X20	0.818	0.17	6.5	0.00037
VOU 8X30	1.053	0.25	6.5	0.00043
VOU 10X30	1.554	0.394	8	0.00047
VOU 15X45	3.271	1.584	11	0.022
VOU 20X60	6.352	3.532	17	0.031

寸法

▼ VOU 4X10 ~ 8X30



▼ VOU 15X45, 20X60



品番	A1	A2	H1	H2	H3	H4	M
VOU 4 x 10..M5M	4	10	7	11.5	4	-	M5 x 0.8
VOU 4 x 10..M5F				-	-	15	M5 x 0.8
VOU 4 x 20..M5M	4	20	7	11.5	4	-	M5 x 0.8
VOU 4 x 20..M5F				-	-	15	M5 x 0.8
VOU 6 x 10..M5M	6	10	7	11.5	4	-	M5 x 0.8
VOU 6 x 10..M5F				-	-	15	M5 x 0.8
VOU 6 x 20..M5M	6	20	7	11.5	4	-	M5 x 0.8
VOU 6 x 20..M5F				-	-	15	M5 x 0.8
VOU 8 x 20..M5M	8	20	7	11.5	4	-	M5 x 0.8
VOU 8 x 20..M5F				-	-	15	M5 x 0.8
VOU 8 x 30..M5M	8	30	7	11.5	4	-	M5 x 0.8
VOU 8 x 30..M5F				-	-	16.2	M5 x 0.8
VOU 10 x 30..M5M	10	3	8.2	12.7	4	-	M5 x 0.8
VOU 10 x 30..M5F				-	-	16.2	M5 x 0.8
VOU 15 x 45..18M	15	45	15.5	23	7	-	G1/8"
VOU 15 x 45..18F				-	-	25.5	G1/8"
VOU 20 x 60..18M	20	60	17.5	25	7	-	G1/8"
VOU 20 x 60..18F				-	-	27.5	G1/8"

[単位 : mm]